

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN

24

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP
				D16X11-DN
				D17X1-DN
				D18X1-DN
				D19X1-DN
				D19X2-DN
HAI		1->3	04/1/21	Ôn thi
	Sáng	4->5		Ôn thi
		6->7		Ôn thi
	Chiều	8->9		
		10->12		
	Tối			
BA		1->3	05/1/21	Ôn thi
	Sáng	4->5		Ôn thi
		6->7		Ôn thi
	Chiều	8->9		5-8 TNVLXD(4)(Th.Quyên)
		10->12		
	Tối			
TƯ		1->3	06/1/21	Ôn thi
	Sáng	4->5		Ôn thi
		6->7		Ôn thi
	Chiều	8->9		A2-208 Thi Điện kỹ thuật (xem lịch thi)
		10->12		A2-209 Thi Kiến trúc công trình (xem lịch thi)
	Tối			
NĂM		1->3	07/1/21	A2-208 Thi anh văn CDR (xem lịch thi)
	Sáng	4->5		A2-209 Thi anh văn CDR (xem lịch thi)
		6->7		A2-312 ĐAKCNBTCT(5)(T.Anh)
	Chiều	8->9		56-hết
		10->12		A2-209 Thi anh văn CDR (xem lịch thi)
	Tối			9-12 TNVLXD(4)(Th.Quyên)
SÁU		1->3	08/1/21	A2-208 29-32 NM(4)(N.Hào)
	Sáng	4->5		
		6->7		A2-207 25-28 ĐA.KTTC1(4)(Q.Nhật)
	Chiều	8->9		A2-313 29-32 TINUD(4)(N.Hào)
		10->12		
	Tối			A2-207 18-20 TIN-QLXD(3)(Đ.Khoa)
BẢY		1->3	09/1/21	A2-208 37-40 DTON(4)(V.Long)
	Sáng	4->5		
		6->7		
	Chiều	8->9		A2-VT1 59-hết TINUD-XD(3)(NQ.Hòa)
		10->12		
	Tối			
CN		1->3	10/1/21	A2-207 26-29 PL&KTXD(4)(T.Hà)
	Sáng	4->5		
		6->7		
	Chiều	8->9		A2-207 21-22 TIN-QLXD(2)(Đ.Khoa)
		10->12		
	Tối			

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021
Các lớp chú ý Theo dõi lịch kết thúc học phần

THỜI KHÓA BIỂU TUẦN 24

Thời gian lên lớp xem ở sheet "THOI GIAN LEN LOP"

Buổi sáng: 07h30 vào lớp

Buổi chiều: 13h30 vào lớp

Buổi tối: 18h00 vào lớp

THỨ	BUỔI	TIẾT	NGÀY	LỚP 48	9	10	31	9	15
				D20X1-DN	D20CD1-DN	D20K1-DN	D20X2-DN	D20CD2-DN	D20K2-DN
HAI		1->3	04/1/21	A2-206 25-28	A2-206 25-28	A2-Ve MT 7-11			
	Sáng	4->5		THMLN(4)(Q.Huy)	THMLN(4)(Q.Huy)	MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12					A2-206 10-12	A2-206 10-12	
	Tối						SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
BA		1->3	05/1/21	A2-206 26-28	A2-206 26-28	A2-Ve MT 12-16			
	Sáng	4->5		ĐSTT(3)(B.Việt)	ĐSTT(3)(B.Việt)	MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7		49-50	49-50				
	Chiều	8->9		CHCS(2)(C.Duy)	CHCS(2)(C.Duy)				
		10->12					A2-206 13-15	A2-206 13-15	
	Tối						SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
TƯ		1->3	06/1/21	A2-206 40-42	A2-206 40-42	A2-Ve MT 9-13			
	Sáng	4->5		HH-VKT(3)(U.Phương)	HH-VKT(3)(U.Phương)	ĐA.CS2(5)(K.Sơn)			
		6->7		51-52	51-52				
	Chiều	8->9		CHCS(2)(C.Duy)	CHCS(2)(C.Duy)				
		10->12					A2-206 16-18	A2-206 16-18	
	Tối						SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
NĂM		1->3	07/1/21	A2-206 29-32	A2-206 29-32	A2-Ve MT 17-21			
	Sáng	4->5		THMLN(4)(Q.Huy)	THMLN(4)(Q.Huy)	MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12					A2-206 19-21	A2-206 19-21	
	Tối						SBVL1(3)(C.Duy)	SBVL1(3)(C.Duy)	
SÁU		1->3	08/1/21	A2-206 53-55	A2-206 53-55	A2-Ve MT 22-26			
	Sáng	4->5		CHCS(3)(C.Duy)	CHCS(3)(C.Duy)	MTHUAT2(5)(H.Sang)			
		6->7							
	Chiều	8->9							
		10->12					A2-206 13-15		A2-206 13-15
	Tối						AVCN(3)(C.Nhung)		AVCN(3)(C.Nhung)
BẢY		1->3	09/1/21				A2-206 22-24	A2-206 22-24	A2-MT 23-27
	Sáng	4->5					SBVL2(3)(C.Duy)	SBVL2(3)(C.Duy)	ĐACS4(5)(K.Sơn)
		6->7							
	Chiều	8->9					A2-206 10-12	A2-206 10-12	
		10->12					GDTC4(3)(T.Đồng)	GDTC4(3)(T.Đồng)	
	Tối								
CN		1->3	10/1/21				A2-206 28-hết	A2-206 28-hết	A2-MT 28-32
	Sáng	4->5					CHKC2(3)(C.Bàn)	CHKC2(3)(C.Bàn)	ĐACS4(5)(K.Sơn)
		6->7							
	Chiều	8->9					A2-206 9-12	A2-206	10-12
		10->12					CTKTR(4)(K.Sơn)		GDTC4(3)(T.Đồng)
	Tối								

GHI CHÚ: Sinh viên tra cứu thời khóa biểu tại địa chỉ: http://mucedanang.edu.vn/app/thoi_khoa_bieu_2020_2021

Học ghép 2 lớp D20X1, D20DC1: Giải tích 1, Đại số tuyến tính, Hình học - Vẽ kỹ thuật, Cơ học cơ sở, GDTC1, THMac-Lenin, Pháp Luật

2 lớp D20X2-DN và D20CD2-DN học ghép 1 số học phần, chú ý theo dõi

2 lớp D20X2-DN và D20K22-DN học ghép học phần Anh văn chuyên ngành, chú ý theo dõi

2 lớp D20X2-DN và D20K22-DN học ghép học phần chuyển đổi Sức bền vật liệu 1, chú ý theo dõi